

Bản án số: 06/2020/HS-PT

Ngày: 13-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị M Hồng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết
Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng .

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn M, sinh năm 1957; giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Nguyên Phó bí thư chi bộ - Trưởng xóm 11 xã N; Là Đảng viên ĐCSVN. Ngày 23/10/2019 Ủy ban kiểm tra huyện uỷ N ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 84/2019/UBKTHU đối với Nguyễn Văn M; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1931, hy sinh năm 1969 tại chiến trường Quảng Trị; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1930; vợ là Vũ Thị H1 và 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-10-2019. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện N

Đại diện theo pháp luật: Ông Sái Hồng Th – Chủ tịch UBND huyện N. Vắng

mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND xã N;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tống Xuân Ch – Chủ tịch UBND xã N.
Vắng mặt.

2. Đại diện xóm 11 xã N: Ông Đỗ Văn Ch1 – Trưởng xóm. Có mặt.

3. Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

4. Anh Vũ Văn B, sinh năm 1983; nơi cư trú: xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

5. Chị Vũ Thị B1, sinh năm 1980; nơi cư trú: xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1953. Có mặt.

2. Ông Đỗ Anh Ng, sinh năm 1942. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Đức Gi, sinh năm 1974. Có mặt.

4. Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1963. Có mặt.

5. Ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1950. Có mặt.

6. Ông Trần Xuân D, sinh năm 1956. Có mặt.

7. Ông Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1951. Có mặt.

Đều trú tại: xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

8. Ông Hoàng Trọng Ph – Nguyên Bí thư Đảng uỷ xã N. Vắng mặt.

9. Ông Phạm Cao Th1 – Nguyên Chủ tịch UBND xã N. Vắng mặt.

10. Bà Bùi Thị Th2 – Cán bộ địa chính xã N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2013 ông Nguyễn Đức Th được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ xóm 11 xã N và ông Nguyễn Văn M được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, trưởng xóm 11 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Do cần tiền để xây dựng nhà văn hoá xóm 11 xã N, ngày 02 và 03 - 6 - 2014 ông Nguyễn Đức Th chủ trì cuộc họp chi uỷ - Chi bộ xóm 11 đề ra Nghị quyết và thống nhất giao cho xóm 11 (đứng đầu là Nguyễn Văn M - trưởng xóm) tổ chức cho thuê đất lâu dài thửa đất số 96 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính xã N lập năm 2010 có diện tích 447m² tại khu vực phía Đông đất quy hoạch xây dựng nhà văn hoá xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Thửa đất này đã được Uỷ ban nhân dân huyện N phê duyệt quy hoạch thành đất ở. Thực hiện Nghị quyết chi bộ, ngày 22-6-2014 Nguyễn Văn M

cùng Đỗ Văn Ch1 (Phó xóm 11), Nguyễn Văn S (hội viên hội nông dân), Đỗ Anh Ng (hội viên hội cựu chiến binh) và Tống Thành A (hội viên hội cựu chiến binh) tổ chức họp cho thuê đất lâu dài thửa đất số 96 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính xã N lập năm 2010 xây dựng nhà văn hoá xóm 11, xã N. Cụ thể: Hộ anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại: xóm 11, xã N được thuê 150m² liền kề nhà văn hoá với giá 130.000.000 đồng; hộ anh Vũ Văn B, sinh năm 1983, trú tại: xóm 11, xã N được thuê 150m² với giá 115.000.000 đồng; hộ chị Vũ Thị B1, sinh năm 1980, trú tại: xóm 11, xã N được thuê 150m² với giá 115.000.000 đồng. Tổng số tiền 360.000.000 đồng Nguyễn Văn M thu và đã sử dụng để xây dựng nhà văn hoá xóm 11, xã N hết. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện N thu giữ của Nguyễn Văn M 03 phiếu thu tiền số 03, 04, 05 thu tiền thuê đất lâu dài của xóm 11; 01 biên bản cho thuê đất lâu dài ngày 20/5/2014; 01 biên bản hội nghị bàn quyết định xây nhà văn hoá xóm H (xóm 11) lập ngày 04/6/2014 gồm 03 trang; 01 sổ biên bản xóm 11 về xây dựng nhà văn hoá gồm 15 tờ có ghi nội dung họp; 03 danh sách các hộ tham gia về họp bàn xây dựng nhà văn hoá xóm ngày 04/6/2014 gồm 03 tờ có 07 trang ghi nội dung; 01 sổ quyết toán xây dựng nhà văn hoá xóm 11 lập năm 2014 gồm 06 tờ photo và 01 tờ viết tay. Thu giữ của Nguyễn Đức Th 01 sổ họp Nghị quyết chi bộ từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 01 năm 2015.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hưng tiến hành kiểm tra thực địa 03 thửa đất cơ sở xóm 11 xã N tổ chức cho thuê, xác định: Thửa đất số 96 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính xã N lập năm 2010 được chia làm 03 thửa bằng nhau, cho 03 hộ dân thuê, gồm: Hộ anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại: xóm 11, xã N có diện tích 159m² (chiều dài 31,8m rộng 05m), trên đất xây dựng nhà mái bằng có diện tích 63,5m². Hộ anh Vũ Văn B, sinh năm 1983, trú tại: xóm 11, xã N có diện tích 159m² (chiều dài 31,8m rộng 05m), đất đã vượt lập thành vườn. Hộ chị Vũ Thị B1, sinh năm 1980, trú tại: xóm 11, xã N có diện tích 159m² (chiều dài 31,8m rộng 05m), trên đất xây dựng nhà mái bằng có diện tích 79,5m².

Kết luận giám định số 30/HĐ-ĐGTS ngày 14/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá mỗi mét vuông đất của thửa đất số 96 tờ bản đồ số 02 bản đồ quy hoạch xã N lập năm 2010 diện tích 477m² (diện tích đo thực trạng 03 hộ thuê đất) thuộc xóm 11, xã N, huyện N. Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) quy hoạch thành đất ở tại nông thôn (ONT) tại thời điểm năm 2014 là 400.000 đồng. Tổng giá trị là 190.800.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi của mình như sau: Thực hiện Nghị quyết chi bộ và kết quả họp xóm, các bị cáo đã cho 03 hộ dân (hộ anh Đỗ Văn Đ, hộ anh Vũ Văn B và hộ chị Vũ Thị B1) thuê đất vào năm 2014 để lấy tiền xây nhà văn hoá xóm.

Đối với thửa đất số 96 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính xã N thuộc xóm 11, xã N, huyện N lập năm 2010 có diện tích 477m² hiện nay hộ anh Đỗ Văn Đ đã xây dựng nhà mái bằng có diện tích 63,5m², hộ anh Vũ Văn B đã vượt lập thành vườn, hộ chị Vũ Thị B1 đã xây dựng nhà mái bằng có diện tích 79,5m².

Ủy ban nhân dân huyện N đã có kết luận số 276/KL-UBND ngày 01/6/2018, yêu cầu Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã N tổ chức thực hiện khắc phục những hậu quả vi phạm đất đai, hoàn trả lại hiện trạng.

Ngày 27/6/2018, cơ sở xóm 11 và xã N đã hoàn trả lại đầy đủ số tiền thuê đất lâu dài. Hộ anh Đỗ Văn Đ, hộ anh Vũ Văn B và hộ chị Vũ Thị B1 đã nhận đủ số tiền thuê đất và sẽ trả lại đất đã thuê cho UBND xã N.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Đức Th đã chết (chết ngày 10-4-2020). TAND huyện N đã đình chỉ giải quyết vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Th theo Quyết định số 01/2020/QĐST-HS ngày 10-6-2020.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 10-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, đã quyết định:

Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 357; điểm s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12-8-2020, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo đề nghị huỷ toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 10-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, vì: Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” là quá nặng, không đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” như bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn M trình bày: Đến nay bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nhưng là do thiếu hiểu biết pháp luật và vì mong

muốn nhân dân trong xóm có nhà văn hoá để mỗi khi sinh hoạt không phải đi thuê, đi mượn của người dân. Mong Hội đồng xét xử xét điều kiện hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội, không oan. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét bị cáo đã ăn năn hối hận, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thay đổi nội dung kháng cáo. Xét việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo không trái với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu được Cơ quan điều tra thu thập, qua quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Năm 2013, Nguyễn Đức Th được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ xóm 11 và Nguyễn Văn M được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư chi bộ - Trưởng xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ngày 02 và 03-6-2014, Nguyễn Đức Th chủ trì họp Chi uỷ, chi bộ xóm 11 đề ra Nghị quyết và thống nhất giao cho xóm 11, xã N tổ chức cho thuê lâu dài thửa đất số 96 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính xã N lập năm 2010 có diện tích 477m² thuộc xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định lấy tiền xây dựng nhà văn hoá xóm mà nhân dân trong xóm không phải đóng góp. Thửa đất này đã được UBND huyện N phê duyệt quy hoạch thành đất ở. Thực hiện Nghị quyết chi bộ và kết quả họp xóm, các bị cáo đã cho 03 hộ dân thuê đất vào năm 2014 để lấy tiền xây nhà văn hoá xóm. Cụ thể: Hộ anh Đỗ Văn Đ thuê 150m² liền kề nhà văn hoá với

giá 130.000.000 đồng; hộ anh Vũ Văn B thuê 150m² với giá 115.000.000 đồng và hộ chị Vũ Thị B1 thuê 150m² với giá 115.000.000 đồng, tổng số tiền cho thuê đất trên là 360.000.000 đồng. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N xác định thửa đất có trị giá là 190.800.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Đức Th và Nguyễn Văn M đã vi phạm về thẩm quyền cho thuê đất.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Đức Th chết (chết ngày 10-4-2020). TAND huyện N đã đình chỉ giải quyết vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Th

Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Việc xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nguyên nhân, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là con liệt sỹ, bản thân bị cáo là bệnh binh. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, rất ăn năn hối hận và thành khẩn khai báo. Gia đình bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới, có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Ông Đỗ Văn Ch1 – Trưởng xóm 11 và nhân dân xóm 11 xã N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, Ủy ban nhân dân huyện N đã có kết luận, yêu cầu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã N tổ chức thực hiện khắc phục những hậu quả vi phạm đất đai, hoàn trả lại hiện trạng. Ngày 27/6/2018, cơ sở xóm 11 và xã N đã hoàn trả lại đầy đủ số tiền thuê đất lâu dài. Hộ anh Đỗ Văn Đ, hộ anh Vũ Văn B và hộ chị Vũ Thị B1 đã nhận đủ số tiền thuê đất, sẽ trả lại đất đã thuê cho UBND xã N và không có đề nghị gì. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên tòa. Như vậy vừa có tác dụng răn đe, giáo dục, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải đối với hành vi sai phạm của mình nhưng cũng đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 357; điểm s, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-10-2019.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn M không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS -CA huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THA huyện Nghĩa Hưng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Trại giam;
- Lưu HS, VP.

Mai Thị Minh Hồng